

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2024.

V/v: Tranh chấp không công
nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tiềm
- Bà Trần Thị Hồng Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận R, Thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: khu vực P, phường A, quận M, Thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2024, trình bày của nguyên đơn, bị đơn vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 1997, được sự mai mối nên ông Trần Thanh H và bà Lê Thị H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Trần Thu Q, sinh ngày 19/8/1998, nay Trần Thu Q đã trưởng thành, có gia đình riêng.

Ông Trần Thanh H cho rằng, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên ông và bà H chỉ chung sống được 02 năm và không còn chung sống với nhau khoảng 25 năm qua. Nay xét thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên ông H khởi kiện tranh chấp không công

nhận quan hệ vợ chồng với bà Lê Thị H.

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà Lê Thị H thống nhất với phần trình bày của ông H về quá trình hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay bà và ông H không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên bà đồng ý yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông H.

Về con chung: các đương sự tự xác định thống nhất có 01 con chung, họ và tên Trần Thu Q, sinh ngày 19/8/1998. Hiện nay con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự tự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Trần Thanh H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn bà Lê Thị H. Bị đơn cư trú tại khu vực P, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H cho rằng vào khoảng năm 1997, ông bà tự nguyện tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau coi nhau như vợ chồng và có một con chung nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Pháp luật quy định trường hợp của các đương sự sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn thì quan hệ hôn nhân sẽ được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn. Ông H và bà H biết về quy định này nhưng đến nay ông bà vẫn không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng đối với nhau. Nay ông bà đều cho rằng cuộc sống chung như vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và đã không còn chung sống khoảng 25 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, ông bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[3] Xét về con chung: Ông H và bà H tự xác định ông bà có 01 người con chung, họ và tên là Trần Thu Q, sinh ngày 19/8/1998. Các đương sự đều xác định thống nhất Trần Thu Q đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[5] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Thanh H và bà Lê Thị H.

2/ Về con chung: Con chung họ và tên là Trần Thu Q, sinh ngày 19/8/1998, đã trưởng thành, không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Ông Trần Thanh H phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004722 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Ông Trần Thanh H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường Thới An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương

